

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 14-5-2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Ân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**.

2. Ông **Nguyễn Văn Móm Em**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Kiều Minh Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Lương** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn K**, sinh năm 1964, tại: huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh L; nghề nghiệp: **Làm thuê (tài xế)**, trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1960 (chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1935 (chết); có vợ Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 và 02 con là Lê Văn T1, sinh năm: 1988, Lê Chí H, sinh năm 1993; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cháu **Nguyễn Thúy N**, sinh ngày 17/10/2008 (vắng có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thúy N là chị **Nguyễn Cẩm T2**, sinh năm: 1979 (có mặt).

Cùng trú tại: ấp Bình Trung, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cháu Nguyễn Thúy N là bà **Nguyễn Thị Thanh P2** – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn K, sinh năm 1964, ngụ tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh L làm nghề lái xe thuê có quen biết gia đình chị Nguyễn Cẩm T, sinh năm 1979, ngụ cùng ấp.

Vào sáng ngày 10/02/2020 K chở vợ và con đi Thành phố Hồ Chí Minh học may. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cáo về đến nhà.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2020 bị cáo K ăn cơm và có uống rượu tại nhà. Ăn cơm xong, K đi ra nhà sau thấy trên kệ có thao chè trôi nước do vợ đã nấu trước đó nên K gọi điện thoại di động cho chị Nguyễn Cẩm T kêu chị Thủy đến nhà K lấy chè về ăn. Chị Thủy đồng ý và kêu con gái tên Nguyễn Thúy N, sinh ngày 17/10/2008 đến nhà K để lấy chè.

Khoảng 18 giờ N một mình đi xe đạp đến nhà K. Khi gặp cháu N, K bảo N “con vô đây lấy chè nè”. N đi vào nhà cùng K đi ra nhà sau để lấy chè. Vào đến chỗ kệ để chè, K đưa cho N cầm bịch ny lon để K đổ chè vào bịch. Sau khi đổ chè vào bịch xong, N quay mặt lại theo hướng từ trái sang phải để đi ra ngoài. Lúc này K nảy sinh ý định xâm hại cháu N nên khi N vừa quay người lại thì cùng lúc K dùng tay phải ôm ngang hông người của N và K cúi người xuống hôn má phải của N 01 cái đồng thời dùng tay phải của K thò tay vào trong quần của N đang mặc. Khi tay của K vừa chạm vào âm đạo của N thì N nói “ông buông ra không tôi la lên”. K nghe vậy liền rút tay ra khỏi quần N và buông N ra. N cầm bịch chè đi về nhà và kể lại sự việc cho chị Thủy nghe việc bị K xâm hại.

Ngày 11/02/2020 chị Thủy đến Công an xã T trình báo sự việc;

Quá trình điều tra Lê Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai của cháu Nguyễn Thúy N, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Ngày 17/3/2020 Lê Văn K đã thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu N số tiền 3.000.000đ, số tiền này do chị Nguyễn Cẩm T là mẹ ruột của N nhận.

- *Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị T2 trình bày:* Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường là 3.000.000đ, nay gia đình bị hại yêu cầu bị cáo N bồi thường thêm số tiền 12.000.000đ là tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần cho cháu N. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án cao nhất là 03 (ba) năm tù.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo Lê Văn K về “Tội xâm phạm quyền công dân đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn K có mức án 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn K.

Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000đ tổn thất tinh thần của gia đình bị hại là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh P2 có ý kiến:*

Về trách nhiệm hình sự mà vị Kiểm sát viên đề nghị là từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ để răn đe bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo là đối với người dưới 16 tuổi, thái độ trả lời các câu hỏi của bị cáo là không nghiêm túc, không thể hiện sự sợ hãi của bị cáo trước pháp luật nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội trong thời gian dài, chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại là xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù; Và cũng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 15.000.000đ đã nhận 3.000.000đ còn lại là 12.000.000đ, yêu cầu này là phù hợp theo quy định tại Điều 584, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của người đại diện hợp pháp của bị hại.

- *Ý kiến của bị cáo:* Thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Nhưng đối với yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 12.000.000đ của người đại diện hợp pháp của bị hại thì bị cáo không có khả năng bồi thường, trước đây bị cáo cùng đại diện gia đình bị hại đã có thỏa thuận bồi thường xong nhưng nay gia đình bị hại có yêu cầu thêm nên xin Hội đồng xét xử xem xét lại.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn K đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng đã nêu. Vào ngày 10/02/2020 thì bị cáo đã thực hiện hành vi dâm ô đối với bị hại Nguyễn Thúy N.

[2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án.

Hành vi ôm hôn vào má và dùng tay đưa vào bên trong quần sờ vào vùng âm hộ bị hại của bị cáo Lê Văn K là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, nhân phẩm, danh dự và sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em được pháp luật Hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi dâm ô đối với bị hại là vi phạm pháp luật mà vẫn thực hiện đến cùng nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp, tuy nhiên bị cáo không có mục đích giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với bị hại. Do đó, có đủ cơ sở khách quan để kết luận bị cáo Lê Văn K đã phạm vào “Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” như cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như sau:

“Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo như sau: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, i khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có anh ruột là Lê Văn Khanh được nhà nước công nhận liệt sĩ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền là 3.000.000đ và đại diện gia đình bị hại đã nhận lại đủ số tiền này. Tại phiên Tòa đại diện gia đình bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho cháu N thêm số tiền 12.000.000đ, tổng cộng bồi thường số tiền là 15.000.000đ. Xét thấy, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu N trong khi cháu N chưa đủ 12 tuổi đã ảnh hưởng rất nhiều đến tâm sinh lý, cũng như sự phát triển bình thường của cháu nên cần có khoản tiền để tạo điều kiện cơ sở cho việc bù đắp tinh thần cho cháu ở hiện tại và về sau, đại diện của cháu N yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền là 15.000.000đ là không quá mức quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại buộc bị cáo N phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền là 12.000.000đ.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý có cơ sở để chấp nhận một phần.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 146 và điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; **Điều 38** của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 (chín) tháng tù về “*Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Thời hạn chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn K.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Văn K tiếp tục bồi thường về tổn thất tinh thần cho bị hại cháu Nguyễn Thúy N có đại diện là chị Nguyễn Cẩm T2 số tiền là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án bên phải thi hành không tự nguyện thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 22, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Lê Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử kín sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét phúc thẩm lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Văn Ân